TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Muỗi.

Ông Trương Thoại Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Loan Em là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Ngọc H, sinh ngày 16/01/2006.

Nơi cư trú: Số D ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (số D ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cũ) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Căn cước công dân số: 094306003158.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Thanh S, sinh ngày 21/3/2003.

Địa chỉ: Ấp G, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ) (vắng mặt).

Căn cước công dân số: 094203004927.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 5 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc H trình bày:

Vào năm 2024, chị Thạch Thị Ngọc H và anh Lâm Thanh S tự nguyện chung sống với nhau. Đến ngày 03/10/2024, chị H và anh Lâm Thanh S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống, đến tháng 01 năm 2025 thì chị H và anh S phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến thường

xuyên cãi nhau. Chị H cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn hợp nhau, không còn yêu thương nhau nên chị H quyết định ly hôn. Hiện nay, anh S đang sống tại nhà cha mẹ của anh S tại ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp G, xã A, thành phố Cần Thơ). Trong thời gian chung sống chị H và anh S không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị Thạch Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Thanh S.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không có yêu cầu xem xét, giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số: 189/TB-TLVA ngày 11 tháng 6 năm 2025 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Lâm Thanh S, nhưng anh S không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với anh S để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai của anh S trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Khi chị Thạch Thị Ngọc H khởi kiện thì anh Lâm Thanh S; cư trú tại ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp G, xã A, thành phố Cần Thơ). Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Thanh S. Chị H đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ) và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã thụ lý đơn khởi kiện và thông báo cho chị H nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và chị H đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc H là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc H và bị đơn anh Lâm Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và vắng mặt tại phiên tòa. Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và anh S vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân

sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Thạch Thị Ngọc H và anh Lâm Thanh S.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Ngọc H, sinh ngày 16/01/2006 và anh Lâm Thanh S, sinh ngày 21/3/2003 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, cấp giấy chứng tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 149 ngày 03 tháng 10 năm 2024 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Thạch Thị Ngọc H và anh Lâm Thanh S là hợp pháp.

[4] Xét lý do xin ly hôn của chị Thạch Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị H và anh S hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên vợ chồng sống không còn hạnh phúc, chị H và anh S không còn sống chung với nhau thời gian dài và đã bỏ mặc nhau làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H và anh S trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh S không có con chung. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Thạch Thị Ngọc H là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, chị H phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Ngọc H và anh Lâm Thanh S ly hôn.

2. Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Thạch Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001394 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cần Thơ). Như vậy, chị Thạch Thị Ngọc H đã nộp xong án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 6 – Cần Thơ);
- TAND thành phố Cần Thơ
(Phòng GĐ, KT, TT & THA);
- UBND xã A, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Phước Tuấn